

Bản án số: 451/2024/DS-PT

Ngày: 22 - 11 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà;

Ông Đặng Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 418/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 242/2024/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 440/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Công C, sinh năm: 1962.

Cư trú tại: Số T đường L, khóm H, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Công C: Ông Đào Công K, sinh năm 1964; Cư trú tại: A, Lê Hồng P, khóm G, phường H (theo giấy ủy quyền số 9094, ngày 13/11/2024).

Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị Bé C1, sinh năm: 1984.

- Bà Quách Thị Bé B, sinh năm: 1964.

Cùng cư trú tại: Nhà không số, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1962; Cư trú tại: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Quách Thị Bé B – Là bị đơn và ông Nguyễn Văn X – Là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/12/2018 ông C có cho mẹ con Chị Nguyễn Thị Bé C1 và bà Quách Thị Bé B vay mượn số tiền 400.000.000đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay mượn đến tháng 4/2019 sẽ hoàn trả lại, nếu trễ sẽ phạt 12.000.000đ/tháng (tương đương 3%/tháng), mẹ con bà B và Chị C1 có đưa lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) số AD 526618 do UBND thành phố C cấp ngày 12/12/2005. Tuy nhiên đến tháng 4/2019 bà B và Chị C1 không thanh toán số tiền trên và xin gia hạn thời hạn trả và đóng lãi tiếp. Bà B và Chị C1 đóng lãi đến tháng 7/2019 với tổng số tiền lãi là 36.000.000đồng thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Phía ông C đã nhiều lần đòi nhưng bị đơn cứ hứa lần hứa lượt gia hạn thời gian trả mà không trả. Năm 2022 ông C có gửi đơn đến chính quyền yêu cầu thì bị đơn lánh mặt không đến. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà B và Chị C1 thanh toán số tiền 804.400.000đồng, trong đó gốc là 400.000.000đồng và lãi là 404.400.000đồng (tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử là 05 năm 20 ngày nhân với lãi suất 20%/năm). Nguyên đơn đồng ý trả lại cho bà B, ông X Giấy chứng nhận QSDĐ khi khoản nợ đã được thanh toán xong.

Chị Nguyễn Thị Bé C1 trình bày: Tôi có vay tiền của ông C từ năm 2017, vay nhiều lần, đến ngày 06/12/2018 hai bên có chốt nợ số tiền 400.000.000đ, trong đó có tiền lãi và có viết “Giấy vay mượn tiền”, lãi suất thoả thuận là 3%/tháng, tôi có đóng lãi từ khi viết biên nhận đến khoảng tháng 7/2019 khoảng 40 đến 50 triệu đồng sau đó thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Việc đóng lãi là đóng trực tiếp cho ông C, không có làm biên nhận. Nay tôi xác nhận có vay 400.000.000đồng và ngưng đóng lãi từ ngày 01/8/2024 đến nay. Tôi xin nguyên đơn bỏ lãi và xin trả dần số tiền vốn 400.000.000đồng. Việc vay là của tôi, mẹ tôi là bà B chỉ ký xác nhận chứ không có vay tiền nên không có trách nhiệm trả nợ.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/3/2024, bị đơn bà Quách Thị Bé B trình bày: Tôi và con gái tôi là Nguyễn Thị Bé C1 có ký vào Giấy vay mượn tiền ngày 06/12/2018, chữ ký “Bé B1” đúng là chữ ký của tôi. Tuy nhiên tôi không có vay mượn tiền của ông C, tôi ký tên vào “giấy vay mượn tiền” do tôi có nhờ ông C làm thủ tục cho con gái út của tôi tên Nguyễn Thu H đi nước ngoài nên ông C yêu cầu tôi ký tên vào giấy vay mượn tiền chứ tôi không có vay mượn tiền và cũng không có nhận đồng nào từ ông C. Còn chỗ giao dịch giữa Bé C1 và ông C thì tôi hoàn toàn không biết. Tôi cũng không có giao Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông C, tuy nhiên hiện tại tôi không còn giữ Giấy chứng nhận QSDĐ, còn Bé C1 có đưa ông C hay không tôi không biết. Hiện tại bé C1 đã kết hôn và sinh sống bên chồng khoảng 04 năm nay nên không còn sống chung nhà với tôi, về địa chỉ cụ thể

tôi không nắm rõ, khi nào Bé Chuyên có điện thoại thì tôi thông báo, các giấy tờ trước đây tôi nhận như Thông báo thụ lý, thông báo hoà giải, giấy triệu tập của Bé Chuyên tôi nhận thay và đều có thông báo lại cho bé C1. Tôi xác định tôi không có vay mượn tiền của ông C nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 242/2024/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Công C.

Buộc Chị Nguyễn Thị Bé C1 và bà Quách Thị Bé B trả cho ông Trịnh Công C số tiền 804.400.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trịnh Công C về việc trả lại cho ông Nguyễn Văn X và bà Quách Thị Bé B Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Chị C1 và bà B thanh toán xong khoản nợ trên.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nhận được đơn kháng cáo của bà Quách Thị Bé B và ông Nguyễn Văn X yêu cầu xem lại việc buộc trả nợ gốc và lãi, đồng thời buộc trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của ông X, không chấp nhận kháng cáo của bà B, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 242/2024/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn kháng cáo của bà Quách Thị Bé B và ông Nguyễn Văn X nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

Đối với đơn kháng cáo quá hạn của chị Nguyễn Thị Bé C1, tại Quyết định số 21/2024/QĐ-PT ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của chị Nguyễn Thị Bé C1. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Bé C1.

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Quách Thị Bé B:

[1.1] Tại "Giấy vay mượn tiền" thể hiện nội dung như sau:

"Hôm nay ngày 06 tháng 12 năm 2018 chúng tôi gồm có:

Tôi: NGUYỄN THỊ B2 CHUYÊN Sinh năm 13/10/1984.

CMND số 381189270 Do C2 cấp ngày 14/6/2016.

Hiện ở tại: Khóm B Phường T TP C ĐT: 0939383779.

Và Mẹ tôi: Quách thị Bé B - sinh năm 1964.

Chứng minh nhân dân số: 380918181 cấp ngày 14/7/2016.

Điện thoại: 0916.929418.

Hiện ở tại: Khóm B Phường T TP C.

Tôi và con tôi Nguyễn thị bé C1 có vay mượn của Ông TRỊNH CÔNG CHÁNH Sinh năm 1962

CMND số: 380516902 Do C2 cấp ngày 28/5/2013.

Hiện ở tại T Lưu Hữu Phước K Phường H TP C.

ĐT 0948611683

Số tiền mẹ con tôi vay mượn của Ông C số tiền: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) Tôi có thể chấp cho Ông C giấy chủ quyền đất số: AD 526618 Diện tích đất vườn là: 480 mét vuông, ở Phường T -TP C do Chồng tôi ông Nguyễn Văn X - Sinh năm 1962 và vợ là Bà: Quách thị Bé B - Sinh năm 1964; Hiện ở tại Khóm B Phường T TP C cùng đứng tên.

Khi nào Ông C lấy tiền lại thì báo trước cho mẹ con tôi biết trước 02 tháng Tôi cam kết thực hiện đúng nội dung đã ghi trong giấy vay mượn tiền này Nếu tôi không thực hiện đúng những điều đã ghi trong giấy mượn tiền tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tháng 4/2019 tôi và con tôi sẽ trả lại cho ông C số tiền 400 triệu đồng, nếu sai hẹn sẽ bị phạt 12 triệu đồng /tháng".

Ký tên Người viết giấy mượn và đã nhận tiền Bé B1, Nguyễn Thị Bé C1.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Quách Thị Bé B không đưa ra chứng cứ mới để chứng minh chị Nguyễn Thị Bé C1 đã trả tiền gốc và lãi cho ông C, do đó Bản án dân sự sơ thẩm căn cứ vào giấy vay mượn tiền nêu trên để buộc bà Quách Thị Bé B và Nguyễn Thị B2 Chuyên liên đới trách nhiệm trả lại cho ông Trịnh Công C số tiền gốc đã vay mượn là 400.000.000 đồng, đồng thời tính lãi với mức lãi suất 20%/ năm (tiền lãi 404.400.000 đồng), là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn X về việc yêu cầu ông C trả lại giấy chứng nhận QSDĐ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Công C đồng ý trả lại giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Văn X và bà Quách Thị Bé B. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện nêu trên.

[3] Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà B, chấp nhận kháng cáo của ông X. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 242/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Do bà B3 Quách Thị Bé B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí (tại cấp phúc thẩm), nên được xét miễn.

Chị Nguyễn Thị Bé C1 phải nộp 18.066.000 đồng (mười tám triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Quách Thị Bé B được miễn. Ông Nguyễn Văn X không phải chịu (đã được miễn dự nộp).

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 117, 122, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Quách Thị Bé B; Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn X.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 242/2024/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Công C.

Buộc Chị Nguyễn Thị Bé C1 và bà Quách Thị Bé B trả cho ông Trịnh Công C số tiền 804.400.000 đồng (trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và lãi là 404.400.000 đồng).

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án, Chị C1 và bà B không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc trả lại cho ông Nguyễn Văn X và bà Quách Thị Bé B Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 526618

do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 12/12/2005, được cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Quách Thị Bé B.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé C1 phải nộp 18.066.000đ (mười tám triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). Bà Quách Thị Bé B được miễn.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Quách Thị Bé B được miễn. Ông Nguyễn Văn X không phải chịu.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hà

Đặng Minh Trung

Đỗ Cao Khánh

